ẢNH HƯỞNG CỦA ĐẠI DỊCH COVID-19 ĐẾN VIỆC LÀM VÀ THU NHẬP CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠI CÁC CÔNG TY DU LỊCH TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

Nguyễn Đăng Hào[1]; Nguyễn Đăng Hương Nguyên, Cao Thanh Hiền[2]

TÓM TẮT

Đại dịch COVID-19 có những tác động rất lớn đến sự phát triển của các ngành kinh tế trên toàn thế giới nói chung và tại Việt Nam nói riêng, trong đó có ngành du lịch. Ngành du lịch là một trong những ngành chịu tác động mạnh nhất của đại dịch. Thành phố Đồng Hới là một thành phố du lịch nổi tiếng của Việt Nam. Đại dịch Covid 19 cũng đã có những tác động rất nghiêm trọng đến ngành du lịch của thành phố. Trải qua 2 năm 2020-2021 với các đợt giãn cách và cách ly xã hội kéo dài, lượng khách du lịch giảm sút trầm trọng đã có tác động lớn đến việc làm của người lao động làm trong ngành du lịch của thành phố Đồng Hới. Tỷ lệ thất nghiệp gia tăng từ 11,22% năm 2020 lên đến 59,9% vào năm 2021. Bên cạnh đó khoảng 40% lao động còn lại bị giảm giờ làm. So với trước khi xảy ra đại dịch thu nhập hàng tháng của người lao động làm việc trong các công ty du lịch sụt giảm xấp xỉ 18% vào năm 2020 và 56% vào năm 2021. Với mức thu nhập giảm thấp không đủ để trang trải cuộc sống của người lao động. Đặc biệt hầu hết người lao động đều rất lo lắng về nguy cơ mất việc làm và sụt giảm thu nhập. Bởi vậy, các chính sách hỗ trợ người lao động tại các công ty du lịch địa bàn thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình để ổn định cuộc sống trước ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 là vô cùng cần thiết và cấp bách hiện nay.

Từ khóa: Đại dịch COVID-19, việc làm, thu nhập, du lịch

1. Đặt vấn đề

Du lịch là một ngành kinh tế quan trọng của Việt Nam, tỷ lệ đóng góp trực tiếp của du lịch vào GDP cũng ngày càng tăng từ 6,3% năm 2015 lên 9,2% năm 2019 (Tổng Cục Du lịch, 2020). Du lịch đang từng bước hướng tới trở thành một ngành kinh tế mũi nhọn và có nhiều tác động đến sự phát triển kinh tế, xã hội tổng thể. Là một ngành thâm dụng lao động, sự phát triển mạnh mẽ của ngành du lịch có khả năng tạo thêm nhiều việc làm và thu nhập cho nhiều lao động ở các địa phương. Du lịch đang là một trong những trụ cột chính của thương mại quốc tế, đóng vai trò quan trọng trong nền kinh tế của nhiều quốc gia trên thế giới và là động lực tăng nguồn thu nhập quan trọng đối với nhiều nước đang phát triển, trong đó có Việt Nam. Tuy nhiên, du lịch cũng được coi là một trong những ngành kinh tế nhạy cảm nhất với dịch bệnh (ILO, 2020a).

Dịch COVID-19 bắt đầu xuất hiện từ Vũ Hán Trung quốc vào cuối năm 2019 và nhanh chóng trở thành đại dịch của toàn cầu từ đầu năm 2020 cho đến nay. Covid 19 được xem là một trong những đại dịch có mức độ nghiêm trọng nhất trong vòng 100 năm trở lại đây trên phạm vi toàn cầu và tạo ra các cuộc khủng hoảng lớn về y tế và kéo theo các cuộc khủng hoảng lớn về kinh tế - xã hội (Van Bavel và cộng sự, 2020). Kinh tế toàn cầu đã đứng trước vô vàn khó khăn, việc cắt giảm qui mô kinh doanh hoặc đóng cửa của hàng triệu doanh nghiệp đã làm cho hàng trăm triệu người mất việc làm hoặc bị sa thải (Blustein và cộng sự, 2020; ILO, 2021; Nicola và cộng sự, 2020). Với đặc thù là ngành kinh doanh tiếp xúc thường xuyên với khách hàng, các đợt giãn cách xã hội và cách ly các vùng dịch kéo dài đã làm cho du lịch trở thành một trong những ngành chịu tổn thương nặng nề nhất bởi đại dịch Covid 19 (Alonso et al., 2020; ILO, 2020). Hội đồng Du lịch và Lữ hành Thế giới ước tính rằng gần 50

[1] *Khoa Quản trị Kinh doanh – Trường Đại học Kinh tế - Đại học Huế;* Email: ndhao@hce.edu.vn

[2] *Học viên Cao học – Ngành Quản trị Kinh doanh - Trường Đại học Kinh tế - Đại học Huế;* Email: cthanhhien@gmail.com

triệu việc làm trên toàn thế giới trong ngành khách sạn đã bị đe dọa nghiêm trọng bởi COVID-19. Tình trạng lao động ngành du lịch bị sa thải do COVID-19 gây ra đã trở thành một vấn đề kinh tế xã hội nghiêm trọng ảnh hưởng đến phúc lợi của nhân viên và sự tồn tại của tổ chức.

Tại Việt Nam, từ đầu năm 2020, hầu hết các công ty lữ hành buộc phải tạm ngừng hoạt động, hướng dẫn viên không có việc làm, cơ sở lưu trú, nhà hàng, dịch vụ vui chơi giải trí phải đóng cửa để cùng cả nước chung tay chống dịch. Theo Thông tấn xã Việt nam, do tác động của dịch COVID-19, thiệt hại của ngành du lịch trong năm 2020 là hơn 20 tỷ USD, khoảng 40-60% lao động ngành du lịch bị mất việc làm hoặc cắt giảm ngày công. Khoảng 95% doanh nghiệp lữ hành quốc tế ngừng hoạt động. Nhiều khách sạn phải đóng cửa, công suất sử dụng phòng có thời điểm chỉ đạt từ 10-15%. Sự ngưng trệ của hoạt động du lịch do dịch bệnh đã tác động sâu rộng tới các ngành liên quan và đời sống xã hội như hàng không, lưu trú, ăn uống. Theo số liệu thống kê cả nước có trên 1,3 triệu lao động làm việc trực tiếp trong ngành du lịch, chiếm khoảng 2,5% tổng lao động của Việt Nam. Tuy nhiên, do lao động ngành du lịch bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh và phải nghỉ việc quá lâu, không nhận được sự hỗ trợ, trong khi chi phí sinh hoạt hàng ngày vẫn phải chi, nhiều nhân sự vững tay nghề có xu hướng chuyển hẳn sang một ngành mới. Điều đáng lo ngại là khi dịch bệnh qua đi, du lịch phục hồi, ngành du lịch lại đứng trước nguy cơ thiếu hụt nhân lực để "phục hồi".

Cũng giống như các tỉnh/thành phố khác trên cả nước, thành phố Đồng Hới, Quảng Bình là địa điểm du lịch hấp dẫn của Việt Nam. Đồng Hới được ví như khúc ruột miền Trung, là nơi núi non biển cả hòa quyện vào nhau, có vô số những danh thắng làm say đắm lòng người như biển đảo, hang động, di tích ghi dấu lịch sử một thời, và di sản thiên nhiên thế giới. Theo Sở Du lịch Quảng Bình, năm 2019, trước khi đại dịch COVID-19 diễn ra, thành phố Đồng Hới đón khoảng 5 triệu lượt, tăng 28% so với năm 2018, trong đó khách quốc tế ước đạt 270.000 lượt, tăng 35%; tổng thu từ khách du lịch ước đạt 5.570 tỷ đồng, tăng 28%. Tuy nhiên, năm 2021 tổng lượng khách du lịch đến Quảng Bình ước đạt khoảng 569.826 lượt khách, giảm 69% so với cùng kỳ năm 2020 và đạt 11% so với kế hoạch. Trong đó, khách nội địa ước đạt 564.126 lượt khách, giảm 69% so với cùng kỳ năm 2020 và đạt 12% so với kế hoạch; khách quốc tế ước đạt 5.700 lượt khách, giảm 90% so với cùng kỳ năm 2020 và đạt 11% so với kế hoạch năm 2021. Do lượng khách du lịch giảm sút nên gần 60% người lao động làm trong ngành du lịch của thành phố Đồng Hới bị mất việc. 40% lao động còn lại bị giảm giờ làm và giảm lương xuống chỉ còn 1/3 hoặc 2/3, đủ để trang trải cuộc sống. Không chỉ việc làm, thu nhập của người lao động bị ảnh hưởng, nhiều vấn đề khác của đời sống cũng bị ảnh hưởng theo.

Từ những thực tiễn đó, nghiên cứu này có mục tiêu chính là đánh giá thực trạng mức độ ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 và đề xuất giải pháp khắc phục ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 đến việc làm và thu nhập của người lao động tại các công ty du lịch địa bàn thành phố Đồng Hới.

2. Cơ sở lý thuyết và phương pháp nghiên cứu

2.1. Cơ sở lý thuyết

Việc làm là phạm trù để chỉ trạng thái phù hợp giữa sức lao động và những điều kiện cần thiết (vốn, tư liệu sản xuất, công nghệ,…) để sử dụng sức lao động đó. Theo Bộ luật Lao động năm 2012 *"Việc làm là hoạt động lao động tạo ra thu nhập mà không bị pháp luật cấm"*. Theo đó, một hoạt động được coi là việc làm cần thỏa mãn hai điều kiện, *thứ nhất*, hoạt động đó phải có ích và tạo ra thu nhập cho người lao động và cho các thành viên trong gia đình. Điều này chỉ rõ tính hữu ích và nhấn mạnh tiêu thức tạo ra thu nhập của việc làm; *thứ hai*, hoạt động đó không bị pháp luật cấm. Điều này chỉ rõ tính pháp lí của việc làm. Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO) cũng đưa ra khái niệm: *"việc làm gồm những người trên một độ tuổi xác định nào đó, trong một khoảng thời gian cụ thể, có thể là một tuần hoặc một*

ngày, làm việc được trả lương hay tự trả lương cho mình.việc làm là những hoạt động được trả công bằng tiền và hiện vật".

Thất nghiệp (Unemployment) là tình trạng khi những người đang trong độ tuổi lao động hoặc có khả năng lao động nhưng lại đang trong tình trạng tìm việc làm hay không có việc làm mặc dù thừa khả năng lao động, bằng cấp. Có nhiều nguyên nhân khác nhau gây nên tình trạng thất nghiệp, nhưng dù là nguyên nhân chủ quan hay khách quan cũng ít nhiều ảnh hưởng đến nền kinh tế- giảm sút kinh tế và đồng thời cũng phần nào gây bất lợi cho người lao động. Các lí do dẫn đến thất nghiệp bao gồm: i) Mất việc: Nhân sự bị cơ quan/doanh nghiệp cho thôi việc vì một lý do nào đó và rơi vào tình trạng thất nghiệp; ii) Bỏ việc: Đây là hình thức thôi việc do bản thân người đó có điều không hài lòng với đơn vị làm việc của mình nên chủ động xin thôi việc; iii) Nhập mới: Lao động mới của thị trường nhưng chưa tìm được việc làm; iv) Tái nhập: Lao động đã rời khỏi thị trường trước đó, hiện muốn đi làm trở lại nhưng chưa có được vị trí thích hợp

Theo Tổng Cục thống kê, thất nghiệp là tình trạng những người từ đủ 15 tuổi trở lên mà trong thời kỳ tham chiếu hội đủ các yếu tố sau: hiện không làm việc; đang tìm kiếm việc làm; sẵn sàng làm việc. Số người thất nghiệp còn gồm những người hiện không có việc làm và sẵn sàng làm việc nhưng trong thời kỳ tham chiếu không tìm được việc do: i) đã chắc chắn có một công việc hoặc một hoạt động sản xuất kinh doanh để bắt đầu sau thời kỳ tham chiếu; ii) phải tạm nghỉ (không được nhận tiền lương, tiền công hoặc không chắc chắn quay lại làm công việc cũ) do cơ sở bị thu hẹp hoặc ngừng sản xuất; iii) đang trong thời gian nghỉ thời vụ; iv) bận việc đột xuất của gia đình hoặc ốm đau tạm thời. Tỷ lệ thất nghiệp là chỉ tiêu biểu hiện tỷ lệ so sánh số người thất nghiệp với lực lượng lao động.

Trong bối cảnh các cuộc khủng hoảng nhiều tác giả thường đề cập đến khái niệm mất an toàn việc làm (Job insecurity). Nó được định nghĩa như là kỳ vọng của nhân viên rằng họ sẽ tiếp tục công việc của mình (Van Vuuren và Klandermans, 1990; Heaney và cộng sự, 1994; Davy và cộng sự, 1997; De Witte, 1999; và Sverke và cộng sự. , 2002) trong khi các tác giả khác định nghĩa sự mất an toàn trong công việc là nhận thức của nhân viên về xác suất mất việc của họ trong thời kỳ khủng hoảng (Mohr, 2000). Sa thải nhân sự (layoff) là một hiện tượng phổ biến trong các cuộc khủng hoảng. Trong bối cảnh đại dịch COVID-19 nhân viên phải chứng kiến tình trạng cắt giảm quy mô không thể đoán trước. Theo Báo cáo của Tổng Cục Thống kê, do lượng khách du lịch giảm sút trầm trọng, tình trạng sa thải hàng loạt nhân sự đã xẩy ra trong rất nhiều công ty du lịch trong năm 2020-2021. Hậu quả là thu nhập của người lao động đã bị giảm sút một cách trầm trọng.

Thu nhập là khoản tiền hay hiện vật trả công cho lao động khi người lao động làm một công việc nào đó. Khoản này có thể được trả theo thời gian hoặc theo sản phẩm mà người lao động đã hoàn thành. Thu nhập luôn luôn gắn liền với việc làm. Không có việc làm thì không có thu nhập. Có việc làm là có thể tạo ra thu nhập. Đó là đòi hỏi chính đáng của người lao động. Tạo được việc làm tức là thu hút được nguồn lực lao động vào quá trình sản xuất, làm ra nhiều của cải cho xã hội, tạo ra tiền đề vật chất để giải quyết tốt mối quan hệ tăng trưởng kinh tế gắn với tiến bộ và công bằng xã hội.. Theo Điều 3 Luật thuế thu nhập cá nhân 2007 sửa đổi bổ sung 2012, theo đó có các khoản thu nhập cá nhân chịu thuế như sau: thu nhập từ kinh doanh; thu nhập từ tiền lương, tiền công; thu nhập từ đầu tư vốn; thu nhập từ chuyển nhượng vốn; thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản; thu nhập từ trúng thưởng; thu nhập từ bản quyền; thu nhập từ nhượng quyền thương mại; thu nhập từ nhận thừa kế. Trong nghiên cứu này thu nhập của người lao động trong các công ty du lịch được xác định theo định nghĩa của Tổng Cục Thống kê trong đó thu nhập của lao động đang làm việc là thu nhập từ tiền công, tiền lương và các khoản thu nhập khác có tính chất như lương gồm tiền làm thêm, tiền thưởng, tiền phụ cấp, tự kinh doanh,… của những người lao động làm công ăn lương trong nền kinh tế. Các khoản thu nhập này có thể bằng tiền mặt hoặc hiện vật.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

2.2.1. Phương pháp thu thập thông tin:

Dữ liệu thứ cấp được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau, bao gồm: i) số liệu thống kê về tình hình việc làm và thu nhập của Cục Thống kê Quảng Bình; ii) các báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm của các công ty du lịch trên địa bàn thành phố Đồng Hới; iii) các tài liệu và số liệu được công bố qua sách báo và các nguồn tài liệu được đăng tải trên các website đáng tin cậy.

Dữ liệu sơ cấp được thu thập thông qua: phỏng vấn bằng bảng câu hỏi đối với các nhân viên tại các công ty du lịch trên địa bàn thành phố Đồng Hới. Qui mô mẫu khảo sát là 356 người lao động đang làm việc tại các công ty du lịch trên địa bàn thành phố Đồng Hới. Phương pháp chọn mẫu là phương pháp thuận tiện dựa trên danh sách nhân sự được tổng hợp tại Sở Du lịch Quảng Bình. Dựa trên địa chỉ email của người lao động đang làm việc tại các công ty du lịch của thành phố Đồng Hới, bảng câu hỏi khảo sát qua Google Form đã được gửi đến các nhân viên làm việc trong các lĩnh vực khách sạn, nhà hàng, lữ hành.

2.2.2.Phương pháp phân tích

Để đánh giá mức độ tác động của đại dịch Covid 19 đến việc làm và thu nhập của người lao động trong các công ty Du lịch trên địa bàn thành phố Đồng Hới, trong nghiên cứu này phương pháp so sánh qua các mốc thời gian được sử dụng. Cụ thể:

Giai đoạn 1: Từ tháng 1/2019 - tháng 22/01/2020: Giai đoạn trước khi đại dịch COVID-19 xảy ra (gọi chung là Trước đại dịch).

Giai đoạn 2: 23/01/2020-27/01/2021: Khi xuất hiện ca bệnh đầu tiên xuất hiện tại thành phố Hồ Chí Minh là ca nhập cảnh từ Vũ Hán và đợi dịch có sự xuất hiện cao điểm nhất trong 36 ngày tại Đà Nẵng; ca bệnh chỉ điểm là 1 bệnh nhân của Bệnh viện C Đà Nẵng (gọi chung là Đợt dịch 1 và 2).

Giai đoạn 3: 30/4/2021-28/1/2022: dịch bùng phát tại Hải Dương từ 1 người xuất khẩu lao động bị phát hiện dương tính khi nhập cảnh Nhật Bản. Đợt dịch chủ yếu tại ổ dịch Hải Dương (726 ca, chiếm gần 80% tổng số ca bệnh) và đợt dịch có sự xuất hiện của biến thể Delta và Omicron, bùng phát và lây lan mạnh ở cả nước, có lúc lên đến 180.000 ca/ngày (gọi chung là Đợt dịch 3 và 4).

3. Kết quả và thảo luận

3.1. Tác động của đại dịch Covid 19 đến việc làm của người lao động tại các công ty du lịch trên địa bàn thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

3.1.1. Qui mô lao động

Tổng số lao động tại các công ty du lịch của thành phố Đồng Hới có có xu hướng tăng nhẹ (tăng 5.185 người) trong đợt dịch thứ 1 và 2 so với trước khi có dịch. Tuy nhiên, khi đợt dịch thứ 3 và 4 xảy ra, lao động chính thức và thời vụ ngành du lịch đều giảm đáng kể (Bảng 1). Trong đợt dịch này, lao động chính thức giảm 1,7 lần so với trước khi có dịch và lao động thời vụ giảm tới 3,7 lần. Lao động thời vụ giảm nhiều hơn lao động chính thức là điều hoàn toàn dễ hiểu bởi các lao động thời vụ không có nhiều ràng buộc, cam kết với các công ty du lịch. Do đó, khi đại dịch xảy ra, đặc biệt là đại dịch đợt 3 và 4, nhu cầu sử dụng các lao động thời vụ không nhiều. Đa số các công ty du lịch tận dụng và sử dụng tối đa lao động chính thức để hạn chế tối đa các chi phí phát sinh. Do đó, số lượng lao động thời vụ được thuê tuyển trong giai đoạn COVID-19 tại các công ty du lịch hầu như khá ít. Số lao động tuyển thêm hàng năm cũng có sự chênh lệch đáng kể giữa thời gian trước khi đại dịch COVID-19 xảy ra và giai đoạn đang xảy ra đại dịch.

Đợt dịch thứ 3 và 4 là năm thứ hai ảnh hưởng bởi đại dịch nên ngành du lịch hầu như bị "tê liệt". Trong đợt dịch này, toàn thành phố chỉ tuyển thêm 324 lao động, một con số rất ít so với các năm trước khi đại dịch xảy ra. Tương đương với đó, số lao động chuyển đổi việc làm khỏi ngành du lịch cũng tăng đột biến. Nếu trước khi hết dịch, toàn thành phố có 5.675 lao

động chuyển đổi việc làm thì trong đợt dịch thứ 3 và 4, con số này tăng hơn 3 lần, lên 17.575 người. Số lao động mất việc cũng tăng đáng kể.

Bảng 1. Số lượng lao động tại các công ty du lịch trên địa bàn thành phố Đồng Hới tuyển thêm, chuyển việc và mất việc

Đơn vị tính: người

Tiêu chí	Trước đại dịch (1)	Đợt dịch 1 và 2 (2)	Đợt dịch 3 và 4 (3)	So sánh			
				(2)/(1)		(3)/(1)	
				+/-	%	+/-	%
Tổng số lao động	291.960	297.145	157.527	5.185	1,78	(139.618)	(46,99)
- Lao động chính thức	246.960	250.345	145.434	3.385	1,37	(104.911)	(41,91)
- Lao động thời vụ	45.000	46.800	12.093	1.800	4,00	(34.707)	(74,16)
Số lao động tuyển thêm hàng năm	1.874	2.045	324	171	9,12	(1.721)	(84,16)
Số lao động chuyển đổi việc làm khỏi ngành du lịch	5.675	5.234	17.575	(441)	(7,77)	12.341	235,79
Số lao động mất việc	14.350	33.344	92.940	18.994	132,36	59.596	178,73

Nguồn: Cục Thống kê Quảng Bình

3.1.2. Tỷ lệ thất nghiệp/ mất việc, giảm số ngày làm việc và tỷ suất sử dụng lao động

Tỷ lệ thất nghiệp của các lao động tại các công ty du lịch trên địa bàn thành phố Đồng Hới có sự biến động theo hướng tăng mạnh trước khi đại dịch và khi đại dịch xảy ra (Bảng 2). Theo đó, trước khi đại dịch, tỷ lệ thất nghiệp hàng năm của người lao động tại các công ty du lịch trên địa bàn thành phố Đồng Hới chỉ là 4,92%, một con số khá nhỏ. Tuy nhiên, khi đợt dịch thứ 1 và 2 xảy ra, tỷ lệ thất nghiệp đã tăng lên 11,22%. Tuy nhiên, khi đợt dịch thứ 3 và 4 xảy ra, tỷ lệ thất nghiệp của người lao động tại các công ty du lịch tăng lên 59%, một con số vô cùng lớn. Kết quả này cho thấy, rất nhiều người lao động tại các công ty du lịch trên địa bàn thành phố Đồng Hới đã bị mất việc, không có thu nhập để đảm bảo cuộc sống.

Bảng 2. Tỷ lệ thất nghiệp/ mất việc của người lao động tại các công ty du lịch trên địa bàn thành phố Đồng Hới trước và khi đại dịch xảy ra

Tiêu chí	Đơn vị	Trước đại dịch	Đợt dịch 1 và 2	Đợt dịch 3 và 4	So sánh			
					+/-	%	+/-	%
Tổng số lao động	Người	291.960	297.145	157.527	5.185	1,78	(139.618)	(46,99)
Số lao động mất việc	Người	14.350	33.344	92.940	18.994	132,36	59.596	178,73
Tỷ lệ thất nghiệp	%	4,92	11,22	58,99	6	128,05	48	425,85

Nguồn: Cục Thống kê Quảng Bình

Ngoài ra, khi đợt dịch 1 và 2 bùng phát, số ngày công của người lao động tại các công ty du lịch trên địa bàn thành phố Đồng Hới đã giảm đáng kể (Bảng 3). Số lượng ngày công/lao động tại các cơ sở lưu trú giảm 81 ngày/năm, tương đương giảm 25,00%; tại các cơ sở ăn uống giảm 83 ngày/năm, tương đương với 26,35% và lao động tại các cơ sở lữ hành giảm 89 ngày/năm, tương đương với 29,37%. Năm 2020, du lịch trên địa bàn thành phố Đồng Hới chịu ảnh hưởng lớn của đại dịch. Ngay từ đầu năm, lượng khách du lịch đến Đồng Hới đã giảm sút nghiêm trọng; hàng loạt các cơ sở lưu trú du lịch, lữ hành hoạt động cầm chừng, lao động du lịch phải tạm nghỉ, nghỉ luôn phiên hoặc giảm lao động. UBND tỉnh Quảng Bình đã quyết định tạm dừng hoạt động đón tiếp khách tham quan tại các khu, điểm du lịch, di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh kể từ ngày 17/3/2020. Đến ngày 27/4/2020, các đơn vị kinh doanh hoạt động du lịch trên địa bàn tỉnh nói chung và Đồng Hới nói riêng mới hoạt động trở lại.

Bảng 3. Thời gian làm việc bình quân của một lao động tại các công ty du lịch trên địa bàn thành phố Đồng Hới trong năm

Đơn vị tính: công/lao động

Tiêu chí	Trước đại dịch	Đợt dịch 1 và 2	Đợt dịch 3 và 4	So sánh			
				+/-	%	+/-	%
Lao động tại các cơ sở lưu trú	324	243	132	(81)	(25,00)	(111)	(45,68)
Lao động tại các cơ sở ăn uống	315	232	113	(83)	(26,35)	(119)	(51,29)
Lao động tại các cơ sở lữ hành	303	214	121	(89)	(29,37)	(93)	(43,46)

(Nguồn: Cục Thống kê Quảng Bình)

Đợt dịch thứ 3 và 4, hoạt động du lịch của thành phố Đồng Hới bị ảnh hưởng vô cùng nghiêm trọng. Số lượng ngày cộng/lao động tại các cơ sở lưu trú chỉ còn 132 ngày/năm, giảm 111 ngày công, tương đương giảm 45,68%; tại các cơ sở ăn uống chỉ còn 113 ngày công/năm, giảm 119 ngày công/năm, giảm là 51,29%; tại các cơ sở lữ hành chỉ còn 121 ngày công/năm, giảm 93 ngày công, giảm 43,46%,. Mặc dù ngay từ đầu năm 2021, UBND tỉnh Quảng Bình đã ban hành và tổ chức hội nghị triển khai Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 01-CTr/TU ngày 9/12/2020 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển du lịch thực sự trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, giai đoạn 2021-2025 nhưng do ảnh hưởng của đại dịch bùng phát nhiều đợt, các hoạt động tham quan du lịch phải tạm dừng trong thời gian dài, doanh thu hoạt động lưu trú và du lịch lữ hành giảm mạnh nhất trong các ngành kinh tế. Tổng lượng khách du lịch đến Đồng Hới giảm tới 70% so với đợt dịch thứ 1 và 2. Nếu như trước đại dịch, lao động tại các công ty du lịch trên địa bàn thành phố Đồng Hới làm việc vượt công suất (lao động tại các cơ sở lưu trú vượt 11,72%; lao động tại các cơ sở ăn uống vượt 8,62% và lao động tại các cơ sở lữ hành vượt 4,48%) (Bảng 4). Tuy nhiên, khi đợt dịch thứ 1 và 2 xảy ra, tỷ suất sử dụng quỹ thời gian của người lao động đã giảm đáng kể (lao động tại các cơ sở lưu trú giảm 28%, lao động tại các cơ sở ăn uống giảm 29%; lao động tại các cơ sở lữ hành giảm 31%). Đợt dịch thứ 3 và 4, tỷ suất sử dụng quỹ thời gian của người lao dộng tiếp tục giảm mạnh, cụ thể: lao động tại các cơ sở lưu trú giảm 38% so với đại dịch đợt 1 và 2; lao động tại các cơ sở ăn uống 41% và lao động tại các cơ sở lữ hành giảm 32%. Một phần lớn lao động đã bị cắt giảm, trở nên thất nghiệp. Phần còn lại được tiếp tục làm việc nhưng phải cắt giảm giờ làm, thay phiên nhau làm để đảm bảo tiếp tục gắn bó với công việc, có thu nhập để trang trải cuộc sống.

Bảng 4. Tỷ suất sử dụng quỹ thời gian làm việc của lao động tại các công ty du lịch trên địa bàn thành phố Đồng Hới trong năm

Đơn vị tính: %

Tiêu chí	Trước đại dịch	Đợt dịch 1 và 2	Đợt dịch 3 và 4	So sánh	
				+/-	+/-
Lao động tại các cơ sở lưu trú	111,72	83,79	45,52	(27,93)	(38,27)
Lao động tại các cơ sở ăn uống	108,62	80,00	38,97	(28,62)	(41,03)
Lao động tại các cơ sở lữ hành	104,48	73,79	41,72	(30,69)	(32,07)

(Nguồn: Cục Thống kê Quảng Bình)

3.1.3. Nỗi lo mất việc của người lao động

Đa số người lao động tại các công ty du lịch trên địa bàn thành phố Đồng Hới vốn yêu nghề, muốn gắn bó với công việc. Tuy nhiên, đại dịch đã khiến họ có ý định bỏ nghề, thậm chí là bỏ hẳn nghề để chuyển sang hướng làm ăn mới, ổn định hơn bởi họ không có một thông tin chính xác nào về ngày du lịch sẽ hoàn toàn phục hồi, trong khi các khoản sinh hoạt phí họ vẫn phải duy trì và đảm bảo hàng ngày. Người lao động lo lắng về sự nghiệp của mình, sợ bị mất việc. Một số ít cố gắng trụ lại chờ ngành du lịch hồi phục (khoảng 10%).

Kết quả khảo sát phản ánh khá rõ nét sự không chắc chắn của người lao động tại các công ty du lịch trên địa bàn thành phố Đồng Hới về mức độ an toàn của công việc hiện tại. Theo đó, chỉ có khoảng 30% người lao động chắc chắn rằng họ có thể giữ được công việc hiện tại; 60% người lao động chắc chắn về môi trường làm việc của mình. Họ không giữ được công việc hiện tại nhưng sẽ lựa chọn các công việc liên quan khác để duy trì cuộc sống, chờ ngành du lịch được phục hồi. Chỉ có khoảng gần 18% người lao động trả lời rằng họ có thể tiếp tục làm việc ở đây; trong khi có tới 80% người lao động cho rằng cơ hội thất nghiệp của họ rất cao; hơn 72% đồng ý rằng họ phải xin việc mới. Không người lao động nào không lo lắng về việc tiếp tục sự nghiệp du lịch hiện tại; không ai không sợ bị mất việc và gần 95% người lao động cảm thấy không chắc chắn về tương lai công việc.

Bảng 5. Kết quả khảo sát người lao động về biến "Công việc không an toàn"

Câu hỏi	Mức độ đánh giá (%)					Điểm trung bình
	Hoàn toàn không đồng ý	Không đồng ý	Bình thường	Đồng ý	Hoàn toàn đồng ý	
Tôi hoàn toàn chắc chắn rằng tôi sẽ có thể giữ được công việc của mình	12,92	25,28	31,46	21,91	8,43	2,88
Tôi chắc chắn về môi trường làm việc của mình	7,30	12,92	19,66	41,01	19,10	3,52
Tôi nghĩ rằng tôi sẽ có thể tiếp tục làm việc ở đây	17,98	26,97	37,08	14,04	3,93	2,59
Chỉ có một cơ hội nhỏ là tôi sẽ thất nghiệp	21,35	25,84	32,58	16,85	3,37	2,55
Tôi sợ rằng tôi phải tìm việc mới	3,37	8,99	14,04	30,90	42,70	4,01
Tôi lo lắng về việc tiếp tục sự	0	0	8,43	37,08	54,49	4,46

Câu hỏi	Mức độ đánh giá (%)					Điểm trung bình
	Hoàn toàn không đồng ý	Không đồng ý	Bình thường	Đồng ý	Hoàn toàn đồng ý	
nghiệp của mình						
Tôi sợ rằng tôi bị mất việc	0	0	11,8	45,51	42,70	4,31
Tôi cảm thấy không chắc chắn về tương lai công việc của tôi	0	0	6,18	44,94	48,88	4,43

(Nguồn: Số liệu điều tra)

3.2. Tác động của đại dịch Covid 19 đến thu nhập của người lao động tại các công ty du lịch trên địa bàn thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

3.2.1. Thu nhập sụt giảm

Thu nhập bình quân của một lao động/tháng trong ngành du lịch trên địa bàn thành phố Đồng Hới có xu hướng giảm mạnh khi đại dịch xảy ra. Trước khi đại dịch xảy ra, với lượng khách du lịch đạt 4,3 triệu người, người lao động của thành phố Đồng Hới cũng có thu nhập khá cao, trung bình khoảng 10,4 triệu/tháng. Trong đợt dịch thứ 1 và 2, thu nhập của người lao động có xu hướng giảm nhẹ, giảm 2,2 triệu đồng/tháng, chỉ còn 10,2 triệu đồng/tháng. Tuy nhiên, khi đợt dịch thứ 3 và 4 xảy ra, thu nhập trung bình của người lao động chỉ còn 5,4 triệu đồng/tháng, mức thu nhập khá thấp, giảm hơn một nửa so với thời gian trước khi đại dịch.

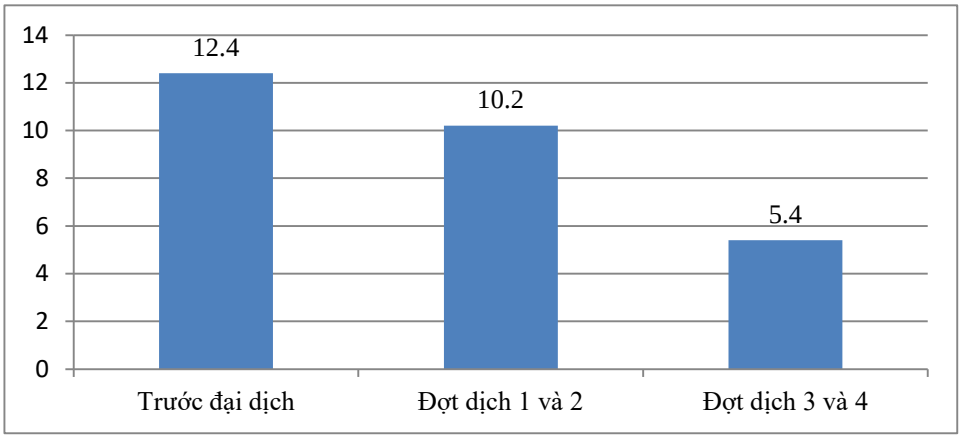

Hình 1. Thu nhập bình quân của một lao động/tháng trong ngành du lịch trên địa bàn thành phố Đồng Hới

(Nguồn: Cục Thống kê Quảng Bình)

Với thực tế của ngành du lịch trong đợt dịch thứ 3 và 4, lượng khách quốc tế hầu như đóng băng, khách trong nước cũng hạn chế đi du lịch, các công ty du lịch không có khách, không có việc làm cho người lao động nên người lao động không có thu nhập, làm việc cầm chừng hoặc phải buôn bán, kinh doanh thêm nhiều ngành nghề mới để duy trì cuộc sống.

3.2.2. Nỗi lo thu nhập sụt giảm

Thu nhập bị ảnh hưởng nghiêm trọng, thậm chí là người lao động nghỉ việc không lương. Nếu trước đây, họ thu nhập hàng chục triệu đồng mỗi tháng nhưng khi đại dịch xảy ra, con số ấy giảm đi một cách trầm trọng, khiến cho cuộc sống của họ vô cùng khó khăn. Kết quả khảo sát cho thấy, 100% người lao động được khảo sát đều trả lời rằng thu nhập của họ

bị sụt giảm và thu nhập hiện tại không đảm bảo cho cuộc sống của họ. Không có người lao động nào nói rằng họ có thể cầm cự với mức lương giảm bởi không biết họ có thể cầm cự bao lâu, trong khi thu nhập ngày càng giảm, chi phí sinh hoạt tăng. Chỉ có khoảng 30% người lao động đồng ý cố gắng làm việc với mức lương giảm để chờ khi du lịch được phục hồi và hơn 70% người lao động sẽ tìm kiếm một công việc có thu nhập cao hơn. Như vậy, do việc làm không nhiều nên thu nhập của người lao động cũng bị ảnh hưởng trầm trọng khiến họ không thể đảm bảo cuộc sống hiện tại và khó có thể duy trì để chờ khi du lịch phục hồi, trở lại như cũ. Điều này được thể hiện thông qua đánh giá của người lao động được thể hiện ở Bảng 6, trong đó 100% người lao động xác nhận rằng thu nhập của họ bị giảm sút; 19,66% đồng ý và 80,34% hoàn toàn đồng ý rằng thu nhập của họ không đủ để trang trải cuộc sống hiện tại. Để có thể tồn tại phần lớn người lao động không lựa chọn phương án: *"sẽ cố gắng làm việc với mức lương giảm để chờ đến khi du lịch được phục hồi"* mà lựa chọn phương án *"tìm kiếm một công việc có thu nhập cao hơn"*. Tỷ lệ người lao động đồng ý và hoàn toàn đồng ý với phương án này tương ứng là 36,52% và 30,34%.

Tuy vậy, mức độ mất việc và giảm thu thập có sự khác biệt đáng kể giữa các loại lao động. Đối với lao động có tay nghề cao như trưởng các bộ phận: bếp trưởng, trưởng nhà hàng, trưởng phòng, tỷ lệ mất việc và giảm thu nhập thường thấp hơn. Trong khi đó đối với phần đông lao động có tay nghề thấp, lao động phổ thông thì tỷ lệ mất việc và giảm thu nhập cao hơn nhiều. Thông tin thảo luận nhóm và phỏng vấn mở cho thấy đối với nhóm lao động này tỷ lệ mất việc rất cao. Phần đông lao động thuộc nhóm này đều phải chuyển sang làm các công việc mới để kiếm thêm thu nhập, trang trải cuộc sống như bán hàng online, chạy shipper,…

Bảng 6. Kết quả khảo sát người lao động về tình hình "Thu nhập"

Câu hỏi	Mức độ đánh giá (%)					Điểm trung bình
	Hoàn toàn không đồng ý	Không đồng ý	Bình thường	Đồng ý	Hoàn toàn đồng ý	
Thu nhập của tôi bị sụt giảm	0	0	0	0	100	5,0
Thu nhập của tôi không thể trang trải cuộc sống hiện tại	0	0	0	19,66	80,34	4,8
Tôi có thể cầm cự với mức lương giảm	42,7	54,49	2,81	0	0	1,6
Tôi sẽ cố gắng làm việc với mức lương giảm để chờ đến khi du lịch được phục hồi	30,34	32,58	7,87	17,42	11,80	2,48
Tôi sẽ tìm kiếm một công việc có thu nhập cao hơn	0	19,1	14,04	36,52	30,34	3,78

Nguồn: Số liệu điều tra

Thông tin thảo luận từ phía công ty cho thấy dù hoạt động trong lĩnh vực lưu trú, lữ hành hay ăn uống các công ty đều chịu ảnh hưởng rất lớn bởi đại dịch COVID-19. Không có khách du lịch, không có doanh thu, các công ty không thể duy trì hoạt động, tạo việc làm ổn định và giúp người lao động có thu nhập ổn định. Trong bối cảnh đó các công ty du lịch đứng trước nhiều khó khăn. Một số giải pháp tình thế thường được các công ty áp dụng, bao gồm: i) đóng cửa hoàn toàn hoạt động kinh doanh, cho người lao động tự do tìm các công việc để duy trì cuộc sống; ii) vay ngân hàng để đảm bảo mức lương cơ bản cho người lao động; iii) thay đổi hướng kinh doanh như duy trì mảng truyền thông, phát triển dịch vụ online, khai

thác các sản phẩm nông sản của địa phương đưa về tỉnh, thành khác để tạo nguồn thu cho người lao động;…

4. Kết luận

Trong bối cảnh chưa có một nghiên cứu khoa học chuyên sâu nào về ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 đến việc làm và thu nhập của người lao động tại các công ty du lịch địa bàn thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình, nghiên cứu này đã hệ thống hóa các lý thuyết và phân tích thực trạng mức độ ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 đến việc làm và thu nhập của người lao động tại các công ty du lịch địa bàn thành phố Đồng Hới.

Kết quả nghiên cứu cho thấy đại dịch COVID-19 có nhiều ảnh hưởng nghiêm trọng và tiêu cực đối với việc làm và thu nhập của người lao động tại các công ty du lịch trên địa bàn thành phố Đồng Hới. Nhiều người phải bỏ ngành, tìm kiếm nhiều công việc khác để cầm cự, nuôi sống bản thân và gia đình. Phần lớn các công ty du lịch đang gặp nhiều khó khăn. Để duy trì hoạt động các công ty phải sử dụng các giải pháp tình thế như vay nợ ngân hàng để chi trả mức tiền lượng tối thiểu nhằm giữ chân người lao động. Trong khi đó nhiều công ty lựa chọn giải pháp chấp nhận đóng cửa, sa thải lao động hàng loạt. Để tồn tại một tỷ lệ cao lao động du lịch đã lựa chọn các cơ hội tìm kiếm việc làm mới. Điều này có thể dẫn đến tình trạng thiếu hụt trầm trọng lao động khi ngành du lịch hồi phục. Để giải quyết vấn đề này rất cần triển khai và thực hiện sớm các chính sách hỗ trợ của nhà nước đối với các doanh nghiệp du lịch và người lao động làm việc trong các công ty du lịch, bao gồm: i) tăng mức trợ cấp trực tiếp cho những người lao động bị mất việc trong thời kỳ dịch bệnh; ii) hỗ trợ tiếp cận các khoản vốn vay với lãi suất ưu đãi cho các công ty du lịch được để có nguồn chi trả tiền lương cho lao động trong thời kỳ dịch bệnh; iii) các gói hỗ trợ đào tạo cho người lao động trong thời kỳ dịch bệnh để đào tạo mới và giữ chân nhân sự trong ngành du lịch.

IMPACTS OF THE COVID-19 PANDEMIC ON EMPLOYMENT AND INCOME OF LABORS WORKING IN TOURISM COMPANY OF DONG HOI CITY, QUANG BINH PROVINCE

Nguyen Dang Hao ; Cao Thanh Hien

ABSTRACT

The COVID-19 pandemic has impacted heavily on every industry in the world. Tourism is one of the industries that are the hardest hit by the pandemic. Dong Hoi is a famous tourist city of Vietnam. The Covid 19 pandemic has had the severe impacts on the city's tourism industry. During 2020-2021 with prolonged periods of social distancing and isolation, a rapid decrease in a number of tourists had a great impact on the employment of workers in the tourism industry of Dong Hoi city. The unemployment rate increases from 11.22% in 2020 to 59.9% in 2021. Besides, about 40% of the remaining employees have reduced their working time. Compared to before the pandemic, the monthly income of employees working in tourism companies decreased by approximately 18% in 2020 and 56% in 2021. Low income is not enough to cover the living expenditure of the labors. In particular, most labors are very worried about the insecurity of job and income reduction. Therefore, policies to support employees at tourism companies in Dong Hoi city, Quang Binh province to stabilize their lives and minimize the negative impact of the COVID-19 pandemic are extremely necessary and urgent.

Keywords: COVID-19 pandemic, employment, income, tourism

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Alonso, A.D., Kok, S.K., Bressan, A., O'Shea, M., Sakellarios, N., Koresis, A., et al., 2020. COVID-19, aftermath, impacts, and hospitality firms: an international perspective. Int. J. Hosp. Manag., 102654

Blustein, D.L., Duffy, R., Ferreira, J.A., Cohen-Scali, V., Cinamon, R.G., Allan, B.A., 2020. Unemployment in the time of COVID-19: a research agenda. J. Vocat. Behav. 119, 103436.

Chi cục thống kê thành phố Đồng Hới (2021), *Niêm giám thống kê,* Quảng Bình.

Cục Thống kê Quảng Bình (2021)*, Điều tra chi tiêu du lịch*, Quảng Bình.

Davy, J.A., Kinicki, A.J., Scheck, C.L., 1997. A test of job insecurity's direct and mediated effects on withdrawal cognitions. J. Organ. Behav. 18, 323–349.

De Witte, H., 1999. Job insecurity and psychological well-being: review of the literature and exploration of some unresolved issues. Eur. J. Work. Organ. Psychol. 8, 155–177.

Heaney, C.A., Israel, B.A., House, J.S., 1994. Chronic job insecurity among automobile workers: effects on job satisfaction and health. Soc. Sci. Med. 38, 1431–1437.

International Labour Organization (ILO). 2020a. ILO Sectoral Brief: COVID-19 and the tourism sector (Geneva), 9 Apr

International Labour Organization (ILO). 2020. COVID-19 and employment in the tourism sector: Impact and response in Asia and the Pacific. Available online: https://www.ilo.org/wcmsp5/groups/public/---asia/---ro-bangkok/documents/briefingnote/wcms_742664.pdf

International Labour Organization (ILO). 2020. ILO Sectoral Brief: The impact of COVID-19 on the tourism sector.
Available online: https://www.ilo.org/wcmsp5/groups/public/---ed_dialogue/---sector/documents/briefingnote/wcms_741468.pdf

ILO (1988), Current International Recommendations on Labour Statistics, 1988 Edition, ILO, Geneva, p. 47

Mohr, G.B., 2000. The changing significance of different stressors after the announcement of bankruptcy: a longitudinal investigation with special emphasis on job insecurity. J. Organ. Behav. 21, 337–359.

Nicola, M., Alsafi, Z., Sohrabi, C., Kerwan, A., Al-Jabir, A., Iosifidis, C., et al., 2020. The socio-economic implications of the coronavirus and COVID-19 pandemic: a review. Int. J. Surg. 78, 185–193.

Sở Du lịch Quảng Bình (2021). *Hội nghị kết nối du lịch và triển khai nhiệm vụ năm 2022*. *https://sdl.quangbinh.gov.vn/chi-tiet-tin/-/view-article/1/5310414576859554 67/1640918125340*

Sverke, M., Hellgren, J., Naswall, K., 2002. No security: a meta-analysis and review of job insecurity and its consequences. J. Occup. Health Psychol. 7, 242–264

Thông tấn xã Việt Nam (2021). *Du lịch Việt Nam: Hành động thiết thực để phục hồi ngành du lịch sau dịch COVID-19.* https://ncov.vnanet.vn/tin-tuc/du-lich-viet-nam-hanh-dong-thiet-thuc-de-phuc-hoi-nganh-du-lich-sau-dich-covid-19/9d4e1457-c64d-4f65-a80a-7bba238e7c42

Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO) (2020), *Đánh giá nhanh tác động của đại dịch COVID-19 tới doanh nghiệp và người lao động trong một số ngành kinh tế chính: Ứng phó, điều chỉnh và khả năng phục hồi.*

Tổng cục Du lịch (2020). Tốc độ tăng trưởng khách cao, đóng góp quan trọng vào phát triển kinh tế - xã hội. https://vietnamtourism.gov.vn/index.php/items/32527

Tổng Cục Thống kê (2021), *Báo cáo tác động của dịch COVID-19 đến tình hình lao động, việc làm quý I năm 2021*.

Tổng Cục Thống kê, *Thu nhập bình quân của một lao động đang làm việc.* https://www.gso.gov.vn/du-lieu-dac-ta/2019/12/htcttkqg-thu-nhap-binh-quan-mot-lao-dong-dang-lam-viec/

Van Bavel, J.J., Baicker, K., Boggio, P.S., Capraro, V., Cichocka, A., Cikara, M., et al., 2020. Using social and behavioural science to support COVID-19 pandemic response. Nat. Hum. Behav. 4, 460–471.

Van Vuuren, C.V., Klandermans, P.G., 1990. Individual reactions to job in-security: an integrated model. In: Drenth, P.J.D., Sergeant, J.A. (Eds.), European Perspectives in Psychology. Wiley, Chichester, England, pp. 133–146.